TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày 26/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Lệ Thủy**; Ông **Nguyễn Trung Kiên**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Bà **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 26/10/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 16/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VỪ THỊ S**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nữ; Sinh ngày 01/01/1962, tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Vừ A D (đã chết, không xác định được năm sinh) và bà Giàng Thị M (đã chết, không xác định được năm sinh); Gia đình bị cáo có 07 chị, em; bị cáo là con thứ hai; bị cáo có chồng là Sùng A R (đã chết, không xác định được năm sinh); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất đã chết (không xác định được năm sinh), con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/6/2023, tạm giam từ ngày 18/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người phiên dịch: Anh **Giàng A S**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng: **Lò Văn S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản E, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Su: Buổi sáng ngày 07/6/2023, Vừ Thị S đang đi bộ trong bản H, xã M, huyện T thì gặp và mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán. Su đó, Vừ Thị S mang gói Heroine về nhà tại bản nhà chia thành 08 gói, đều gói bằng nilon

màu xanh và gói chung lại bằng 01 mảnh nilon màu hồng, cất giấu vào túi áo treo trong buồng ngủ của mình, không cho ai biết.

Khoảng 06 giờ ngày 09/6/2023, Vừ Thị S đang ở nhà thì có Lò Văn S, sinh ngày 12/8/1988 trú tại bản E, xã M, huyện T đến hỏi mua Heroine của S. Lò Văn S đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để mua Heroine, S cầm tiền rồi đi vào buồng ngủ của mình lấy từ trong túi áo đang treo trong buồng ra 01 gói Heroine và đưa cho S. Lò Văn S cầm gói Heroine vừa mua đi đến đồi cây phía sau nhà của Vừ Thị S để sử dụng Heroine bằng hình thức tiêm chích. Khi S vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hồi 06 giờ 15 phút ngày 09/6/2023, thu giữ của Lò Văn S 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lò Văn S về nguồn gốc chất ma túy, qua xác minh, Công an huyện T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Vừ Thị S. Quá trình giữ người, thu giữ của Vừ Thị S số tiền 550.000 đồng. Quá trình khám xét khẩn cấp hồi 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, Vừ Thị S đã tự giác lấy từ trong túi áo treo trong buồng ngủ ra giao nộp cho lực lượng Công an thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 07 gói Heroine.

Kết luận giám định tư pháp số 90 ngày 09/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện T và Kết luận giám định số 724 ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"số chất bột màu trắng thu giữ của Vừ Thị S có tổng khối lượng 2,99 gam, là ma túy, loại: Heroine (Heroin)"*.

Bản Kết luận giám định số 723 ngày 13/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"số tiền 550.000 đồng gửi giám định là tiền thật"*.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu ngày 09/6/2023 của Lò Văn S và Vừ Thị S đều có kết quả dương tính với nhóm Opiats.

Vật chứng của vụ án gồm: 2,99 gam Heroine thu giữ của Vừ Thị S, đã trích 0,15 gam gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật), còn lại 2,84 gam; 01 mảnh nilon màu hồng, 07 mảnh nilon màu xanh; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S; số tiền 550.000 đồng thu giữ của Vừ Thị S. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Vừ Thị S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Vừ Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng Lò Văn S, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vừ Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Vừ Thị S

mức án từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 2,84 gam Heroine còn lại của Vừ Thị S, 01 mảnh nilon màu hồng, 07 mảnh nilon màu xanh, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S và các phong bì thư niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu 50.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của Vừ Thị S để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo 500.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Su:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Buổi sáng ngày 07/6/2023, tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vừ Thị S đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 06 giờ ngày 09/6/2023, tại nhà ở của mình, Vừ Thị S đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn S lấy số tiền 50.000 đồng. Ngoài ra, Vừ Thị S còn cất giấu 07 gói Heroine có tổng khối lượng 2,99 gam, mục đích để bán. Hành vi bị cáo Vừ Thị S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Vừ Thị S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Vừ Thị S mua trái phép chất ma túy mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vừ Thị S được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù đã lớn tuổi, lại là phụ nữ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính, làm gương cho con cháu. Để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù, mặc dù là có căn cứ, nhưng chưa thực sự phù hợp với nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, đây là cơ sở để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vừ Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 2,84 gam Heroine còn lại Su giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu hồng; 07 mảnh nilon màu xanh, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S và 03 phong bì thư niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 550.000 đồng thu giữ của Vừ Thị S, trong đó có 50.000 đồng có được do bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền 500.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, Vừ Thị S khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vừ Thị S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vừ Thị S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 2,84 gam Heroine còn lại, 01 mảnh nilon màu hồng, 07 mảnh nilon màu xanh của Vừ Thị S; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S và 03 phong bì thư niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000^{đ} (năm mươi nghìn đồng) của Vừ Thị S; Trả lại cho Vừ Thị S số tiền 500.000^{đ} (năm trăm nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Vừ Thị S được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước